



Tạp chí

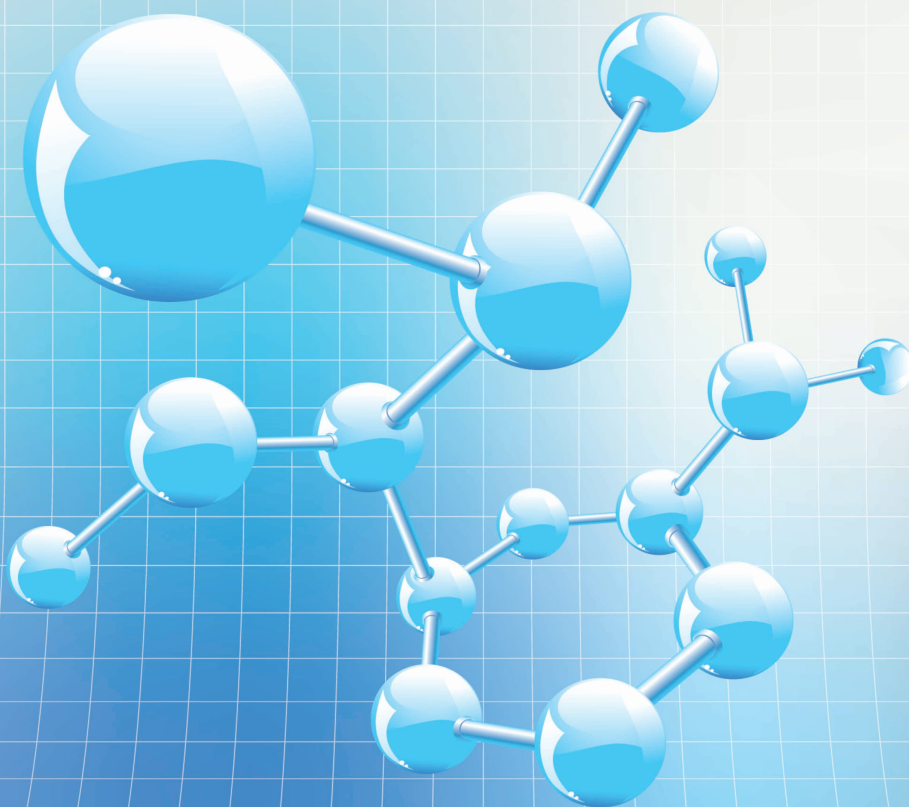
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY

P. ISSN 1859-4190

E. ISSN 2815-553X



Số 2 (85)

2024

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

■ **Tổng Biên tập**

TS. Đỗ Văn Đĩnh

■ **Phó Tổng biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

■ **Thư ký Tòa soạn**

PGS.TS. Ngô Hữu Mạnh

■ **Hội đồng Biên tập**

NGND.TS. Đinh Văn Nhung - Chủ tịch Hội đồng

GS.TS. Phạm Thị Ngọc Yến

PGS.TSKH. Trần Hoài Linh

PGS.TS. Nguyễn Quốc Cường

PGS.TS. Nguyễn Văn Liễn

GS.TSKH. Thân Ngọc Hoàn

GS.TSKH. Bành Tiến Long

GS.TS. Trần Văn Địch

GS.TS. Phạm Minh Tuấn

PGS.TS. Nguyễn Doãn Ý

GS.TS. Đinh Văn Sơn

PGS.TS. Trương Thị Thủy

TS. Vũ Quang Thập

PGS.TS. Nguyễn Thị Bất

GS.TS. Đỗ Quang Kháng

TS. Bùi Văn Ngọc

PGS.TS. Ngô Sỹ Lương

PGS.TS. Khuất Văn Ninh

GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải

PGS.TS. Đoàn Ngọc Hải

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

GS.TS. Yu Ming Zhang

TS. Nguyễn Văn Anh

■ **Ban Biên tập**

ThS. Đoàn Thị Thu Hằng - Trưởng ban

ThS. Đào Thị Vân

■ **Editor-in-Chief**

Dr. Do Van Dinh

■ **Vice Editor-in-Chief**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen

■ **Office Secretary**

Assoc.Prof.Dr. Ngo Huu Manh

■ **Editorial Board**

People's Teacher, Dr. Dinh Van Nhung - Chairman

Prof.Dr. Pham Thi Ngoc Yen

Assoc.Prof.Dr.Sc. Tran Hoai Linh

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Quoc Cuong

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Van Lien

Prof.Dr.Sc. Than Ngoc Hoan

Prof.Dr.Sc. Bành Tiến Long

Prof.Dr. Tran Van Dich

Prof.Dr. Pham Minh Tuan

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Doan Y

Prof.Dr. Dinh Van Son

Assoc.Prof.Dr. Trương Thị Thủy

Dr. Vu Quang Thap

Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Thị Bất

Prof.Dr. Do Quang Khang

Dr. Bui Van Ngoc

Assoc.Prof.Dr. Ngô Sỹ Lương

Assoc.Prof.Dr. Khuat Van Ninh

Prof.Dr.Sc. Phạm Hoàng Hải

Assoc.Prof.Dr. Đoàn Ngọc Hải

Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Ngọc Hà

Prof.Dr. Yu Ming Zhang

Dr. Nguyễn Văn Anh

■ **Editorial**

MSc. Doan Thi Thu Hang - Head

MSc. Dao Thi Van

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/> Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA

- Nghiên cứu các chế độ làm việc của máy điện từ kháng SRM-2x550 5 Phạm Công Tảo
Trần Duy Khánh
Phạm Thị Hoan
- Phương pháp phát hiện tự động và cải thiện tỷ lệ giải mã mã Datamatrix trong công nghiệp 12 Hà Minh Tuấn
Nguyễn Phương Ty
Lê Thị Mai
Lê Ngọc Hòa
Nguyễn Thị Phương Oanh
Phạm Thị Thảo
- Nghiên cứu mối liên hệ giữa tốc độ truyền thông và tốc độ đọc encoder trong điều khiển robot 17 Đàm Hải Quân
Lê Thị Hồng Gấm
Bùi Trung Thành
Phạm Văn Bạch Ngọc

LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

- Nghiên cứu ảnh hưởng của một số yếu tố công nghệ thêu đến độ co hình thêu trên vải Pe/Co 22 Đỗ Thị Tần
Nguyễn Quang Thoại
- Nghiên cứu ảnh hưởng nhiệt độ và chu kỳ giặt đến độ giãn và phục hồi giãn của vải dệt kim cotton 28 Tạ Văn Hiến
Đỗ Thị Tần
- Quan sát dòng kim loại khi hàn bằng công nghệ hình ảnh X-ray đa chiều 34 Phùng Danh Sa
Ngô Hữu Mạnh
Trịnh Văn Cường
Mạc Thị Nguyên
Nguyễn Văn Anh
- Ứng dụng mô phỏng số thiết kế biên dạng cam trụ cần tịnh tiến theo phương pháp vết 40 Mạc Văn Giang
Đào Văn Kiên
- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mô phỏng vật liệu rời trong tối ưu hóa thông số làm việc của cơ cấu cấp hạt trên máy bóc vỏ hạt sen tươi 47 Hà Đình Soát
Nguyễn Hữu Chấn
Dương Thị Hà
Vũ Tiến Hiếu

NGÀNH KINH TẾ

- Nghiên cứu nhận thức và định hướng của sinh viên khoa Kinh tế Trường Đại học Sao Đỏ về nhân lực trong nền kinh tế số 54 Vũ Thị Lý

NGÀNH KINH TẾ

Tác động của các yếu tố thuộc về quản lý nguồn nhân lực xanh đối với hiệu suất xanh của doanh nghiệp	60	Phạm Thị Lĩnh Phạm Thị Mộng Hằng
Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của người lao động tại các khu công nghiệp tỉnh Hải Dương	66	Nguyễn Thị Huệ
Đẩy mạnh hoạt động E-Marketing trong phát triển du lịch chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Hải Dương	72	Vũ Thị Hương
Công tác kế toán tiền lương và bảo hiểm bắt buộc tại các doanh nghiệp xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương - Thực trạng và giải pháp	78	Nguyễn Thị Quỳnh Vũ Thị Lý Định Thị Kim Thiết Đoàn Thị Thu Hằng

NGÀNH TOÁN HỌC

Điều khiển phản hồi của phương trình 2D g -Navier-Stokes bằng các tham số xác định hữu hạn	84	Nguyễn Việt Tuấn Nguyễn Kiều Hiền
--	----	--------------------------------------

LIÊN NGÀNH HÓA HỌC - THỰC PHẨM

Tổng hợp và nghiên cứu tính chất phát quang của hệ hybrid cluster/perovskite ứng dụng trong chiếu sáng	90	Phạm Thị Điệp Mạc Thị Lê
--	----	-----------------------------

NGÀNH GIÁO DỤC HỌC

Giáo dục trực tuyến - xu hướng đào tạo du lịch trong bối cảnh hội nhập phát triển kinh tế	97	Nguyễn Thị Sao Tăng Thị Hồng Minh
Đánh giá văn hóa ứng xử trong du lịch bằng phương pháp định lượng: Nghiên cứu các điểm du lịch tỉnh Hải Dương	103	Nguyễn Thị Thảo

LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC

Vận dụng Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam vào giảng dạy Chủ nghĩa xã hội khoa học	109	Nguyễn Thị Nhan Nguyễn Mạnh Tường
Tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong công cuộc đổi mới	115	Nguyễn Thị Hiền
Giảng dạy các học phần lý luận chính trị cho sinh viên ở Trường Đại học Sao Đỏ hiện nay	122	Phạm Xuân Đức

TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION

- Research on working modes of switched reluctance machine SRM-2x550 5 Pham Cong Tao
Tran Duy Khanh
Pham Thi Hoan
- A methodology for automatic detection and improving Datamatrix code decoding rate in industry 12 Ha Minh Tuan
Nguyen Phuong Ty
Le Thi Mai
Le Ngoc Hoa
Nguyen Thi Phuong Oanh
Pham Thi Thao
- Research the relationship between microcontroller communication speed and encoder value in robot control 17 Dam Hai Quan
Le Thi Hong Gam
Bui Trung Thanh
Pham Van Bach Ngoc

TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING

- The influence of some embroidery technology factors on the shrinkage of embroidery patterns on Pe/Co fabric 22 Do Thi Tan
Nguyen Quang Thoai
- Research the effects of temperature and washing cycle on the stretch and stretch recovery of cotton knitted fabrics 28 Ta Van Hien
Do Thi Tan
- Metal flow observation by multi-dimensional innovated X-ray image technology 34 Phung Danh Sa
Ngo Huu Manh
Trinh Van Cuong
Mac Thi Nguyen
Nguyen Van Anh
- Application of digital simulation for designing the profile of a cam cylinder that needs translation according to the trace method 40 Mac Van Giang
Dao Van Kien
- Study on the application of discrete element method in optimizing operating parameters of the feeding mechanism in fresh lotus seed decorticating machine 47 Ha Dinh Soat
Nguyen Huu Chan
Duong Thi Ha
Vu Tien Hieu

TITLE FOR ECONOMICS

- Research on perception and orientation of students of the faculty of Economics of Sao Do University on human resources in the digital economy 54 Vu Thi Ly

TITLE FOR ECONOMICS

The impact of green human resource management factors on enterprises green performance	60	Pham Thi Linh Pham Thi Mong Hang
Factors affecting the work motivation of workers in industrial parks in Hai Duong province	66	Nguyen Thi Hue
Promote E-Marketing activities in developing high-quality tourism in the Hai Duong province	72	Vu Thi Huong
Salary accounting and compulsory insurance at construction enterprises in Hai Duong province - current situation and solutions	78	Nguyen Thi Quynh Vu Thi Ly Dinh Thi Kim Thiet Doan Thi Thu Hang

TITLE FOR MATHEMATICS

Feedback control of 2D g-Navier-Stokes equations by finite determining parameters	84	Nguyen Viet Tuan Nguyen Kieu Hien
---	----	--------------------------------------

TITLE FOR CHEMISTRY AND FOOD TECHNOLOGY

Study of luminescent properties of hybrid cluster/perovskite systems applied in lighting	90	Pham Thi Diep Mac Thi Le
--	----	-----------------------------

TITLE FOR EDUCATION

Online education - the trend on tourism training in the context of economic integration and development	97	Nguyen Thi Sao Tang Thi Hong Minh
Assessing behaviour culture in tourism by quantitative methods: Research tourist destinations in Hai Duong province	103	Nguyen Thi Thao

TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE

Applying Documents of the 13 th National Congress of the Communist Party of Vietnam to teaching Scientific Socialism	109	Nguyen Thi Nhan Nguyen Manh Tuong
Ho Chi Minh's ideology on national defense and the application of the Communist Party of Vietnam in the reform process	115	Nguyen Thi Hien
Teaching political theory courses for students at Sao Do University today	122	Pham Xuan Duc

Vận dụng Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam vào giảng dạy Chủ nghĩa xã hội khoa học

Applying Documents of the 13th National congress of the Communist Party of Vietnam to teaching Scientific socialism

Nguyễn Thị Nhan, Nguyễn Mạnh Tường

Tác giả liên hệ: nguyenthinhan010187@gmail.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 14/12/2023

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 18/5/2024

Ngày chấp nhận đăng: 30/6/2024

Tóm tắt

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đưa ra hệ thống các quan điểm tư tưởng, lý luận định hướng lãnh đạo tiến trình phát triển của đất nước trên tất cả các lĩnh vực. Nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trong đó có vai trò, trách nhiệm của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị ở các trường đại học. Giảng viên cần cụ thể hóa tinh thần và nội dung Văn kiện vào bài giảng; phải biến bài giảng thành phương tiện hữu hiệu đưa Văn kiện đến với sinh viên và đi vào thực tiễn. Trong phạm vi bài viết, trên cơ sở làm rõ một số điểm mới trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về Chủ nghĩa xã hội, tác giả đề xuất vận dụng những quan điểm mới trong Văn kiện vào giảng dạy một số chuyên đề thuộc học phần Chủ nghĩa xã hội (CNXH) khoa học tại trường đại học trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII; giảng dạy; Chủ nghĩa xã hội khoa học.

Abstract

Documents of the 13th National Congress provide a system of ideological and theoretical perspectives that guide the country's development process in all fields. Researching, studying, thoroughly grasping, propagating and implementing the Documents of the 13th National Party Congress is the responsibility of the entire political system in our country, including the roles and responsibilities of political theory lecturers at universities. Lecturers need to concretize the spirit and content of the Document in their lectures; must turn lectures into effective means of bringing the Document to students and into practice. Within the scope of the article, on the basis of clarifying some new points in the Document of the 13th National Congress of the Party on Scientific Socialism, the author proposes to apply new perspectives in the Document. to teach topics in the Scientific Socialism module at the university in the current period.

Keywords: Documents of the 13th Party Congress; teaching; Scientific socialism.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghiên cứu và vận dụng nội dung Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII vào hoạt động dạy - học các môn lý luận chính trị nói chung, giảng dạy học phần CNXH khoa học nói riêng là một nhiệm vụ rất quan trọng, tạo sự chuyển biến về nhận thức, thống nhất ý chí và hành động trong giảng viên và sinh viên, phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực tự cường, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội, cũng như

nâng cao chất lượng đào tạo của các trường đại học hiện nay.

Trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII có nhiều điểm mới cần được vận dụng vào giảng dạy các chuyên đề như: CNXH, con đường đi lên CNXH; sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân; vai trò của các giai cấp, tầng lớp trong khối đại đoàn kết và khối liên minh giai cấp, tầng lớp; dân chủ Xã hội chủ nghĩa; xây dựng gia đình và bình đẳng giới, dân tộc,...[2].

Người phản biện: 1. TS. Phùng Thị Lý
2. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số quan điểm mới của Đảng Cộng sản Việt Nam trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Thứ nhất, về chủ đề và mục tiêu tổng quát.

Trong chủ đề Đại hội, Đảng xác định: “đến giữa kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng Xã hội chủ nghĩa (XHCN)”,...[1, tr.12]. Điểm mới ở đây là: Chỉ rõ hơn thời gian và các mục tiêu phấn đấu của nước ta, không chung chung như Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII; Khẳng định mục tiêu trở thành nước phát triển đến giữa thế kỷ XXI chứ không chỉ là cơ bản trở thành nước công nghiệp hiện đại; mục tiêu theo định hướng CNXH chứ không phải theo hướng hiện đại. Như vậy, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII xác định mục tiêu cao hơn về trình độ phát triển, rõ hơn về tính chất XHCN mà toàn Đảng, toàn dân ta cần tập trung phấn đấu từ nay đến giữa thế kỷ XXI.

Từ mục tiêu tổng quát, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII nêu 3 mục tiêu cụ thể. Đây là những điểm rất mới liên quan đến một số nội dung giảng dạy CNXH, cụ thể: (1) Đã khắc phục điểm chung chung, thiếu xác định về thời gian trong mục tiêu đến năm 2045 nêu tại Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII; (2) Xác định rõ hơn về các chỉ tiêu cụ thể (trình độ phát triển, trình độ công nghiệp và thu nhập bình quân đầu người) cho một dấu mốc gắn với sự kiện lịch sử trọng đại của Đảng 2030, của dân tộc 2045 nhằm định hướng phấn đấu cho toàn Đảng, toàn dân, các cấp, các ngành, các lĩnh vực. Các chỉ tiêu phát triển theo những nấc thang từ thấp đến cao, dần dần, không nhảy vọt. Qua đó, cho thấy sự thận trọng của Đảng trong xác định các tiêu chí của từng dấu mốc phát triển đất nước.

Thứ hai, quan điểm chỉ đạo và hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII nêu 5 quan điểm chỉ đạo, trong đó có một số quan điểm, nội dung liên quan trực tiếp đến CNXH: (1) Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; kiên định đường lối đổi mới của Đảng,...; (2) Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc của Hiến chương Liên Hiệp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, cùng có lợi,...; triển khai đồng bộ 4 trụ cột phát triển đã được nêu ở Đại hội XII; (3) Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc,... và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; (4) Bồi dưỡng sức dân,... có cơ chế đột phá để thu hút, trọng dụng nhân tài,... (5) Ứng dụng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần

thứ tư, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo động lực mới cho đất nước phát triển nhanh và bền vững,...

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII nêu 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (Đại hội XII, mục này được thể hiện bằng Nhiệm vụ tổng quát). Trong đó, có một số điểm mới nổi bật:

(1) Định hướng chung: Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường,...; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước.

(2) Một số định hướng cụ thể: (i) Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng CNXH; (ii) Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao (Đại hội XII là nâng cao chất lượng nguồn nhân lực), thu hút và trọng dụng nhân tài; (iii) Văn hóa và con người Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc, tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước; (iv) Thực hành (Đại hội XII là hoàn thiện) và phát huy rộng rãi dân chủ XHCN, quyền làm chủ và vai trò chủ thể của nhân dân; (v) Xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu, (vi) Nắm vững (Đại hội XII là quán triệt), xử lý tốt 10 mối quan hệ lớn, trong đó, có bổ sung mới 01 mối quan hệ lớn: Giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội, bổ sung, hoàn thiện và làm rõ hơn mối quan hệ lớn của Đại hội XII: Giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường [3].

Bên cạnh đó, Đảng nhấn mạnh, trong nhận thức và giải quyết các quan hệ lớn, cần chú trọng hơn đến “bảo đảm định hướng XHCN; xây dựng, hoàn thiện quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp; phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; bảo vệ Tổ quốc XHCN; giữ vững độc lập, tự chủ và phát huy quyền làm chủ của nhân dân” [1, tr.120].

Thứ ba, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy dân chủ XHCN, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân và xây dựng hệ thống chính trị.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII bổ sung một số nội dung mới liên quan đến các giai tầng trong xã hội: (1) Xây dựng giai cấp công nhân hiện đại,... thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Định hướng, quản lý tốt sự ra đời, hoạt động của các tổ chức công nhân tại doanh nghiệp ngoài tổ chức công đoàn hiện nay [1, tr.166]; (2) Xây dựng giai cấp nông dân gắn liền với phát triển nông nghiệp và quá trình

công nghiệp hóa, đô thị hóa nông thôn, tạo điều kiện để cư dân nông thôn trở thành cư dân đô thị mà không dẫn đến di cư quy mô lớn [1, tr.166-167]; (3) Đối với trí thức: Trọng dụng, đãi ngộ thỏa đáng đối với nhân tài, các nhà khoa học đầu ngành, các nhà khoa học có khả năng chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng [1, tr.167]; (4) Phát triển đội ngũ doanh nhân,... có tinh thần cống hiến cho dân tộc, có chuẩn mực văn hóa, đạo đức tiên bộ và tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho doanh nhân khởi nghiệp sáng tạo, kinh doanh lành mạnh, cống hiến tài năng [1, tr.168].

Về phát huy dân chủ XHCN, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII nhấn mạnh làm rõ: (1) Cụ thể hóa, hoàn thiện thể chế thực hành dân chủ theo Cương lĩnh 2011 và Hiến pháp 2013; (2) Nhấn mạnh dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, nhất là dân chủ ở cơ sở; (3) Nhấn mạnh và bổ sung phương châm thực hành dân chủ: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” [1, tr.173]; (4) Đề cao vai trò, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc [1, tr.173-174]; (5) Bổ sung mối quan hệ lớn thứ 10 cần nắm vững và xử lý: Giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội [1, tr.119].

Về xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính trị, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII nhấn mạnh, làm rõ cơ chế hoạt động của các chủ thể trong hệ thống chính trị: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm “nòng cốt” để nhân dân làm chủ. Trong đó, cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật, đề cao đạo đức xã hội. Đảng và Nhà nước ban hành đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật tạo nền tảng chính trị, pháp lý, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân [1, tr.173].

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII cũng nhấn mạnh đến vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời, chỉ rõ các hoạt động để nhân dân thể hiện vai trò làm chủ, phát huy quyền và trách nhiệm: (i) Tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; (ii) Xây dựng đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức; (iii) tham gia phát triển kinh tế; quản lý và tự quản xã hội; (iv) Xây dựng, quản lý, thụ hưởng văn hóa; (v) Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, ngoại giao nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân [1, tr.173-174]. Hơn nữa, Đại hội còn nhấn mạnh đến việc xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân lợi

dụng dân chủ, gây rối nội bộ, làm mất ổn định chính trị - xã hội hoặc vi phạm dân chủ, làm phương hại đến quyền làm chủ của nhân dân. Đồng thời, đề cập đến chủ trương nhất thể hóa trong công tác cán bộ: Thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị, cơ bản thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân các cấp; bí thư cấp ủy là Chủ tịch Ủy ban nhân dân; bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng dân phố hoặc trưởng ban công tác mặt trận ở những nơi có điều kiện [1, tr.186].

Thứ tư, ba khâu đột phá chiến lược.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII không chỉ xác định ba khâu đột phá chiến lược như tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, XII mà còn nhấn mạnh đến mức độ toàn diện cụ thể của mỗi khâu đột phá nhằm khắc phục các điểm nghẽn đối với phát triển đất nước [1, tr.203-204]:

(1) Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN: Hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng; huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển (đất đai, tài chính); đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực bằng hệ thống pháp luật.

(2) Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt, ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt.

(3) Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội, ưu tiên công trình trọng điểm quốc gia về giao thông, thích ứng biến đổi khí hậu, hạ tầng thông tin, viễn thông,...

2.2. Vận dụng quan điểm mới của Đảng Cộng sản Việt Nam trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam vào giảng dạy học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học

Thứ nhất, chuyên đề Nhập môn CNXH khoa học.

Trên cơ sở trang bị kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời, các giai đoạn phát triển CNXH khoa học, giúp sinh viên hình thành kỹ năng vận dụng những tri thức đã học (kiến thức nhập môn và toàn môn học) vào giải thích những vấn đề chính trị - xã hội trong đời sống hiện nay. Có niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng và sự thành công của công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo. Nội dung ôn tập củng cố kiến thức ở mục “Sự vận dụng và phát triển

sáng tạo CNXH khoa học từ sau khi V.I.Lênin qua đời đến nay”, giảng viên có thể liên hệ và làm rõ sự phát triển lý luận của Đảng về CNXH được đề cập trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng ở một số nội dung: Đặc trưng CNXH ở Việt Nam; phương hướng xây dựng CNXH; các mối quan hệ lớn cần giải quyết; quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ Tư bản chủ nghĩa; kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa; Nhà nước pháp quyền XHCN; phát triển văn hóa với tư cách nền tảng tinh thần của xã hội. Trên cơ sở giảng viên phân tích, chỉ ra những điểm mới được thể hiện trong Văn kiện sẽ giúp sinh viên nhận thức được sau 35 năm đổi mới “Lý luận về đường lối đổi mới, về CNXH và con đường đi lên CNXH của Việt Nam ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa” [1, tr.25]. Thực tiễn đổi mới cũng chứng tỏ rằng phát triển theo mô hình CNXH ở nước ta mà Đảng đề ra không chỉ có hiệu quả tích cực về kinh tế mà còn giải quyết tốt các vấn đề văn hóa, xã hội, môi trường. Điều đó chứng tỏ sự lựa chọn con đường phát triển XHCN và gắn độc lập dân tộc với CNXH là sự lựa chọn đúng đắn, hợp quy luật khách quan và thực tiễn thời đại.

Thứ hai, chuyên đề sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân.

Đây là nội dung chủ yếu, là phạm trù trung tâm, nguyên lý xuất phát của CNXH khoa học. Trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam được đặt trong tổng thể nguyên tắc và nội dung xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Để xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh, Đảng ta xác định ba vấn đề cơ bản, cấp thiết: (1) “Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho giai cấp công nhân”. (2) “Chăm lo đời sống vật chất tinh thần, nhà ở và phúc lợi xã hội cho công nhân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân”. (3) “Đổi mới tổ chức và hoạt động của công đoàn” với ba yêu cầu: “Phù hợp với cơ cấu lao động, nhu cầu, nguyện vọng của công nhân và yêu cầu hội nhập quốc tế; tập trung làm tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, tập thể công nhân; định hướng, quản lý tốt sự ra đời, hoạt động của các tổ chức của công nhân tại doanh nghiệp ngoài tổ chức công đoàn hiện nay” [1, tr.166]. Với những quan điểm cơ bản của Đảng về xây dựng giai cấp công nhân, tổ chức công đoàn Việt Nam trong thời kỳ cách mạng mới, giai cấp công nhân Việt Nam sẽ ngày càng lớn mạnh cả về số lượng, chất lượng, xứng đáng là giai cấp lãnh đạo cách mạng và là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Thứ ba, chuyên đề CNXH và thời kỳ quá độ lên CNXH.

Từ nội dung Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, nhiều nội dung giảng viên cần được tiếp tục nghiên cứu sâu hơn để lồng ghép vào chuyên đề này. Cụ thể:

(1) Về bản chất và tính ưu việt của chế độ CNXH ở Việt Nam. Trên tiến trình đầy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới đất nước, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục quán triệt quan điểm nhất quán có tính nguyên tắc: “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN” [1, tr.109]. Trong định hướng về quản lý phát triển xã hội, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII thể hiện nhận thức mới của Đảng về xây dựng chế độ xã hội tốt đẹp, bảo đảm tự do, công bằng, tiến bộ xã hội, môi trường sống lành mạnh, điều kiện phát triển toàn diện, tốt đẹp cho mỗi người dân “quan tâm đến mọi người dân, bảo đảm chính sách lao động, việc làm, thu nhập, thực hiện tốt phúc lợi xã hội, an sinh xã hội. Không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân” [4, tr.116]. Đây là những nội dung cụ thể, thiết thực của định hướng XHCN trong các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo sự phát triển bền vững của con người và xã hội, thể hiện tính ưu việt của chế độ xã hội ta.

(2) Nhận thức mô hình, đặc trưng xã hội theo định hướng XHCN ở Việt Nam. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH 1991 đề ra mô hình CNXH ở Việt Nam gồm 6 đặc trưng. Tổng kết thực tiễn 10 năm thực hiện Cương lĩnh 1991 và Cương lĩnh 2011 (bổ sung, phát triển) đã bổ sung, phát triển thành 8 đặc trưng Chủ nghĩa xã hội Việt Nam. Thực tiễn 35 năm đổi mới ở Việt Nam đã chứng tỏ mô hình CNXH mà chúng ta xây dựng “là xã hội hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn xã hội hài hòa với lợi ích chính đáng của con người, khác hẳn về chất so với các xã hội cạnh tranh để chiếm đoạt lợi ích riêng giữa các cá nhân và phe nhóm” (5, tr.1-2). Trên cơ sở xác định rõ mục tiêu, đặc trưng của CNXH, Đảng ta đã xác định 8 phương hướng cơ bản đòi hỏi toàn Đảng, toàn quân và toàn dân nêu cao tinh thần cách mạng, ý chí tự lực tự cường, phát huy mọi tiềm năng và trí tuệ, tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức xây dựng đất nước Việt Nam to đẹp hơn, đàng hoàng hơn.

Trong quá trình thực hiện các phương hướng, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng yêu cầu phải nắm vững và giải quyết các mối quan hệ lớn, trong đó có bổ sung thêm quan hệ “giữa thực hành

dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội”. Trên cơ sở giúp sinh viên nắm được những điểm mới về CNXH và con đường đi lên CNXH sẽ hình thành niềm tin, sự ủng hộ đường lối đổi mới đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thứ tư, chuyên đề dân chủ XHCN và Nhà nước pháp quyền XHCN.

Đây là những nội dung quan trọng, được đề cập đậm nét trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng với nhiều luận điểm mới có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Đây không phải là yêu cầu mới đặt ra lần đầu, nhưng việc thực thi còn nhiều vướng mắc, hiệu quả thực tế chưa cao. Cùng với những kết quả quan trọng về “thực hiện ngày càng tốt hơn quyền làm chủ của nhân dân trong việc quyết định những vấn đề lớn và hệ trọng của đất nước, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ công dân theo Hiến pháp năm 2013”, “chú trọng thực hiện dân chủ cả trực tiếp và đại diện, nhất là ở cơ sở bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm” [1, tr.71]. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn còn tình trạng quyền làm chủ của nhân dân có lúc, có nơi còn bị vi phạm; vẫn còn biểu hiện dân chủ hình thức, tách rời dân chủ với kỷ cương, pháp luật. Nguyên nhân dẫn đến những hạn chế đó là do nhận thức về dân chủ XHCN chưa thống nhất và xuất hiện những vướng mắc về thể chế, cơ chế trong tổ chức và thực hiện. Vì vậy, yêu cầu quyền làm chủ của nhân dân chính là cách để phát huy hiệu quả tích cực, thực tế vai trò là chủ, làm chủ của nhân dân thể hiện bản chất tốt đẹp của Nhà nước ta, chế độ ta. Về định hướng phát huy dân chủ XHCN trong thời kỳ mới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII xác định rõ: “Tiếp tục cụ thể hóa, hoàn thiện thể chế thực hành dân chủ theo tinh thần Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011) và Hiến pháp năm 2013, bảo đảm tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân” [1, tr.172-173].

Đồng thời bổ sung những luận điểm mới về nội dung, phương châm thực hiện dân chủ “dân giám sát, dân hưởng thụ” trong phương châm mới là “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân hưởng thụ”. Đây là định hướng phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đúng với tâm tư, tình cảm của nhân dân, là điểm mới được nhấn mạnh trong Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Nghị quyết Đại hội còn xác định rõ hơn vai trò “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt” để nhân dân làm chủ. Khẳng định “Vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của Nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, trong quá trình xây dựng, bảo vệ Tổ quốc [1, tr.173]. Có thể nói, từ việc xác định đúng đắn tầm quan trọng của dân chủ trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay, Đảng ta đã có nhiều chủ

trương, chính sách về thực hiện dân chủ trong đời sống xã hội. Bảo đảm dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân sẽ tạo ra sức mạnh to lớn trong sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Đảng ta xác định nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay: “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng lãnh đạo”, “Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước. Xác định rõ hơn vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp cơ sở các nguyên tắc pháp quyền, đảm bảo quyền lực Nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và tăng cường kiểm soát quyền lực Nhà nước” [1, tr.174-175].

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đặc biệt coi trọng việc xây dựng nền hành chính Nhà nước phục vụ nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch; xây dựng nền tư pháp Việt Nam chuyên nghiệp, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân [4]. Để thực hiện nhiệm vụ quan trọng đó, Đại hội chủ trương “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín phục vụ nhân dân và sự phát triển của đất nước” [4, tr.178]. Chúng ta cần nhận thức sâu sắc rằng, bên cạnh những kết quả đạt được, hiện nay việc “Xây dựng Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa có mặt chưa đáp ứng tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và quản lý Nhà nước trong tình hình mới” [1, tr.89]. Hạn chế này cần phải sớm khắc phục để góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển bền vững của đất nước.

Thứ năm, các chuyên đề khác: Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội khẳng định vị trí, vai trò các giai cấp, tầng lớp xã hội trong khối đoàn kết dân tộc. Mối quan hệ giữa tăng cường liên minh giai cấp và phát huy sức mạnh đoàn kết dân tộc Việt Nam. Các yếu tố tạo thành lợi ích liên minh giai cấp - động lực tăng cường củng cố sức mạnh của liên minh giai cấp từ nhận thức của Đảng qua Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII; Chuyên đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội: Giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo hướng đến xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc - động lực quan trọng phát triển đất nước theo quan điểm Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII; vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội: Với sự liên mạch từ xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, bình đẳng, hòa thuận, tiến bộ đến xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân

tộc, gia đình Việt Nam là hạt nhân của xây dựng nền văn hóa Việt Nam, vừa là nền tảng tinh thần xã hội, vừa là động lực, mục tiêu của sự phát triển.

3. KẾT LUẬN

Nghiên cứu, vận dụng Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng vào thực tiễn cuộc sống là nhiệm vụ của tất cả các ngành, các cấp trong hệ thống chính trị. Đặc biệt, công tác nghiên cứu và giảng dạy lý luận chính trị trong các trường đại học có ý nghĩa quan trọng góp phần lan tỏa mạnh mẽ tinh thần Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII vào cuộc sống. Việc tiếp cận, vận dụng kịp thời, cơ bản, hệ thống, toàn diện, sâu sắc, có trọng tâm nội dung Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII vào hoạt động nghiên cứu và giảng dạy sẽ giúp giảng viên, sinh viên nắm bắt kịp thời vận động của thực tiễn, làm sâu sắc hơn tri thức môn học. Ý nghĩa quan trọng hơn là qua tiếp nhận, vận dụng Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII vào công tác chuyên môn kết hợp với những diễn biến sinh động từ thực tiễn được phản ánh chân thực qua Nghị quyết, chứng minh tính khoa học, tính đúng đắn, tính khả thi của Nghị quyết, từ đó củng cố và tăng

cường niềm tin vai trò lãnh đạo của Đảng, tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội thực hiện mục tiêu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học* (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, tập 1*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, trang 76.
- [4]. Nguyễn Phú Trọng (2021), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Báo Nhân Dân số 23945 (17/5/2021).

AUTHORS INFORMATION

Nguyen Thi Nhan, Nguyen Manh Tuong

* Corresponding Author: nguyenthinhan010187@gmail.com

Sao Do Univesity.

THẺ LỆ GỬI BÀI

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ (P. ISSN 1859-4190, E. ISSN 2815-553X), thường xuyên công bố kết quả, công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ của các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên ở trong và ngoài nước.

1. Tạp chí xuất bản 01 số/quý bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Tạp chí nhận đăng các bài báo khoa học thuộc các lĩnh vực: Điện - Điện tử - Tự động hóa; Cơ khí - Động lực; Kinh tế; Triết học - Xã hội học - Chính trị học; Các lĩnh vực khác gồm: Công nghệ thông tin; Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Ngôn ngữ học; Toán học; Vật lý; Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao...
2. Bài nhận đăng là những công trình nghiên cứu khoa học chưa công bố trong bất kỳ ấn phẩm khoa học nào.
3. Tòa soạn chỉ nhận bài báo gửi online trên website <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>. Bài báo gửi về tòa soạn dưới dạng file điện tử (*.doc *.docx và *.pdf); cuối bài báo, tác giả ghi rõ thông tin địa chỉ liên hệ, số điện thoại, email và cập nhật thông tin trên website. Bài báo phải được trình bày đúng định dạng, rõ ràng; Trường hợp bài báo phải chỉnh sửa theo thể lệ hoặc theo yêu cầu của Phản biện thì tác giả sẽ cập nhật trên website. Người phản biện sẽ do tòa soạn mời. Tòa soạn không gửi lại bài nếu không được đăng.
4. Các công trình thuộc đề tài nghiên cứu có Cơ quan quản lý cần kèm theo giấy phép cho công bố của cơ quan (Tên đề tài, mã số, tên chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý,...).
5. Tên bài báo trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 14, in đậm, căn giữa.
6. Tên tác giả (không ghi học hàm, học vị), font Arial, cỡ chữ 10, in đậm, căn lề phải; cơ quan công tác của các tác giả, font Arial, cỡ chữ 9, in nghiêng, căn lề phải.
7. Chữ "Tóm tắt" in đậm, font Arial, cỡ chữ 10; Nội dung tóm tắt của bài báo không quá 10 dòng, trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 10, in thường.
8. Chữ "Từ khóa" in đậm, nghiêng, font Arial, cỡ chữ 10; Có từ 03÷05 từ khóa, font Arial, cỡ chữ 10, in nghiêng, ngăn cách nhau bởi dấu chấm phẩy, cuối cùng là dấu chấm.
9. Nội dung bài báo viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Việt: Tiêu đề tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Tóm tắt tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Từ khóa tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Anh: Tiêu đề tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Tóm tắt tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Từ khóa tiếng Anh trước, tiếng Việt sau.
10. Bài báo được đánh máy trên khổ giấy A4 (21 × 29,7cm) có độ dài không quá 8 trang, font Arial, cỡ chữ 10, giãn dòng At least 12pt, Before 3pt, After 3pt; căn lề trên 2.5cm, dưới 2.5cm, trái 3cm, phải 2cm; hình vẽ phải rõ ràng, đủ nét và được định dạng dưới dạng file ảnh (*.jpg); Phương trình, công thức phải soạn thảo bằng Mathtype hoặc Equation; Phần nội dung bài báo được chia thành 02 cột, khoảng cách cột là 1cm; Trong trường hợp hình vẽ, hình ảnh có kích thước lớn, bảng biểu có độ rộng lớn hoặc công thức, phương trình dài thì cho phép trình bày dưới dạng 01 cột.
11. Tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự tài liệu được trích dẫn trong bài báo.
 - Nếu là sách/luận án: Tên tác giả (năm), Tên sách/luận án/luận văn, Nhà xuất bản/Trường/Viện, lần xuất bản/tái bản.
 - Nếu là bài báo/báo cáo khoa học: Tên tác giả (năm), Tên bài báo/báo cáo, Tạp chí/Hội nghị/Hội thảo, Tập/Kỷ yếu, số, trang.
 - Nếu là trang web: Phải trích dẫn đầy đủ tên website và đường link, ngày cập nhật.
12. Định dạng mẫu bài báo tham khảo tại địa chỉ http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format_paper
Bài báo sau khi xuất bản sẽ được công bố trên <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Ban Biên tập Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ

Phòng 203, Tầng 2, Nhà B1, Trường Đại học Sao Đỏ.

Địa chỉ: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>

Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, Số 2 (85) 2024



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Địa chỉ:

- Số 1: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Số 2: Số 72, đường Nguyễn Thái Học, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Điện thoại: (0220) 3882 269 Fax: (0220) 3882 921 Website: <http://saodo.edu.vn> Email: info@saodo.edu.vn

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

Số 2 (85)
2024

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>/Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.